

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST  
Ngày 03/02/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dư

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

2. Ông Hồ Tùng Mận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đức Lễ – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Mạnh L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1986; Tại Thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đường Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Con ông: Phạm Quốc K và bà An Thị Bích L; Bị cáo có vợ là Phan Tú Như Q và có 02 con, con lớn sinh 2004, con nhỏ sinh năm 2017.

**Nhân thân:** Ngày 27/7/2000 có hành vi Cố ý gây thương tích, bị Công an quận K, thành phố Hà Nội, xử phạt hình chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” mức phạt: Cảnh cáo. Ngày 18/11/2002, bị Công an quận K, thành phố Hà Nội, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” mức phạt: 500.000 đồng. Ngày 26/02/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” và 02 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm tù. Ngày 27/6/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2020 đến ngày 18/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà H'N AYun, sinh năm 1984 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà H'D Êban, sinh năm 1968 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà H'L Êban, sinh năm 1958 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà H'M Niê, sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà H'B ÊBan, sinh năm 1984 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà H'D Niê, sinh năm 1974 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1967 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

8. Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1976 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

9. Bà Phan Thị Ngọc Y, sinh năm 1980 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

10. Ông Bùi Đại N, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

11. Ông Y CBya, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

12. Ông Mai Đăng H, sinh năm 1957 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Mạnh L, là chủ tiệm dịch vụ cầm đồ và cho vay tiền tại địa chỉ Đường T, phường T, thành phố B. Người nào có nhu cầu vay tiền thì L sẽ đến nhà xác định nơi cư trú, giấy tờ tùy thân và khả năng trả nợ thì cho vay. Hình thức L cho người khác vay tiền là vay tiền “Đứng” nghĩa là ban đầu L sẽ cho vay một số tiền nhất định, thông thường thu phí bằng 5% tổng số tiền vay, lãi suất đóng theo kỳ (10 ngày quy định là 01 kỳ), tiền lãi một kỳ bằng 10% tổng số tiền vay (nghĩa là 365%/năm vượt hơn 18 lần so với lãi suất vay đúng quy định pháp luật là 20%/năm). Nếu người vay không muốn vay nữa thì phải trả toàn bộ tiền gốc cho L. Ngoài ra, L còn cho vay dưới hình thức vay tiền trả góp, nghĩa là vay trong kỳ hạn 25 ngày, lãi mỗi ngày bằng 5% tổng số tiền cho vay (nghĩa là khoảng 292%/năm vượt hơn 14 lần so với mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự, nhằm thu lợi bất chính. Từ tháng 5/2020 đến ngày 08/10/2020, Phạm Mạnh L đã cho 11 người vay tiền, cụ thể như sau:

01. Ngày 24/5/2020, Phạm mạnh L đã cho bà H’N Ayun, vay số tiền 10.000.000 đồng, tiền phí là 500.000 đồng, lãi mỗi kỳ 1.000.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 07 kỳ tiền lãi là 7.000.000 đồng. Chưa trả số tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 10.000.000 đồng trong vòng 70 ngày (07 kỳ):  
 $20\%/365 \text{ ngày} \times 70 \text{ ngày} \times 10.000.000 \text{ đồng} = 383.562 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là:  $7.000.000 \text{ đồng} - 383.562 \text{ đồng} + 500.000 \text{ đồng} = 7.116.438 \text{ đồng}$  (theo cơ sở cách tính lãi bất chính như sau: Tiền thu lợi bất chính = Tiền lãi thu được – Tiền lãi chính đáng + Tiền phí. Trong đó: Tiền lãi chính đáng =  $\{(20\%/365 \text{ ngày}) \times \text{Số ngày vay} \times \text{Số tiền vay}\}$ .

02. Khoảng tháng 6/2020, L cho bà H’D Êban, vay số tiền 5.000.000 đồng, tiền phí là 200.000 đồng, lãi mỗi kỳ 500.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 05 kỳ tiền lãi là 2.500.000 đồng. Đã trả số tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày (05 kỳ):  
 $20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} \times 5.000.000 \text{ đồng} = 136.986 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là:  $2.500.000 \text{ đồng} - 136.986 \text{ đồng} + 200.000 \text{ đồng} = 2.563.014 \text{ đồng}$ .

03. Khoảng tháng 7/2020, L cho bà H’L Êban, vay số tiền 10.000.000 đồng, tiền phí là 800.000 đồng, lãi mỗi kỳ 1.000.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 05 kỳ, tiền lãi là 5.000.000 đồng. Chưa trả tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày (05 kỳ):  
 $20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} \times 10.000.000 \text{ đồng} = 273.973 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là:  $5.000.000 \text{ đồng} - 273.973 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} = 5.526.027 \text{ đồng}$ .

04. Ngày 30/6/2020, L cho bà H’M Niê, vay 02 lần. Lần 1: Vay 2.000.000 đồng, không thu phí, lãi mỗi kỳ 200.000 đồng, đóng được tổng cộng 03 kỳ, tiền lãi là 600.000 đồng. Đã trả tiền gốc. Lần 2: Vay 4.000.000 đồng, thu phí 200.000 đồng, lãi mỗi kỳ 400.000 đồng, đóng được tổng cộng 03 kỳ, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Đã trả tiền gốc. Tổng cộng chị H’M Niê vay số tiền 6.000.000 đồng, thu

phí 200.000 đồng, tiền lãi mỗi kỳ 600.000 đồng, đóng được tổng cộng 03 kỳ, tiền lãi là 1.800.000 đồng. Đã trả tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 6.000.000 đồng trong vòng 30 ngày (03 kỳ):  $20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 6.000.000 \text{ đồng} = 98.630 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là:  $1.800.000 \text{ đồng} - 98.630 \text{ đồng} + 200.000 \text{ đồng} = 1.901.370 \text{ đồng}$ .

05. Khoảng tháng 5/2020, L cho bà H'B Êban, vay số tiền 5.000.000 đồng, tiền phí là 500.000 đồng, tiền lãi mỗi kỳ 500.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 07 kỳ, tiền lãi là 3.500.000 đồng. Chưa trả số tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 5.000.000 đồng trong vòng 70 ngày (07 kỳ):  $20\%/365 \text{ ngày} \times 70 \text{ ngày} \times 5000.000 \text{ đồng} = 191.781 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là:  $3.500.000 \text{ đồng} - 191.781 \text{ đồng} + 500.000 \text{ đồng} = 3.808.219 \text{ đồng}$ .

06. Khoảng tháng 6/2020, L cho bà H'D Niê, vay số tiền 6.000.000 đồng, không thu phí, lãi mỗi kỳ là 600.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 07 kỳ, tiền lãi là 4.200.000 đồng. Đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 6.000.000 đồng trong vòng 70 ngày (07 kỳ):  $20\%/365 \text{ ngày} \times 70 \text{ ngày} \times 6000.000 \text{ đồng} = 230.137 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là:  $4.200.000 \text{ đồng} - 230.137 \text{ đồng} = 3.969.863 \text{ đồng}$ .

07. Khoảng tháng 8/2020, L cho bà Nguyễn Thị Thùy T, vay số tiền 10.000.000 đồng, tiền phí 500.000 đồng, lãi mỗi kỳ là 1.000.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 06 kỳ, tiền lãi là 6.000.000 đồng. Chưa trả tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 10.000.000 đồng trong vòng 60 ngày (06 kỳ):  $20\%/365 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày} \times 10.000.000 \text{ đồng} = 328.767 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là:  $6.000.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} + 500.000 \text{ đồng} = 6.171.233 \text{ đồng}$ .

08. Khoảng tháng 8/2020, L cho ông Bùi Đại N, vay số tiền 20.000.000 đồng, tiền phí 1.000.000 đồng, lãi mỗi kỳ là 2.000.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 03 kỳ số tiền 6.000.000 đồng. Chưa trả tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 20.000.000 đồng trong vòng 30 ngày (03 kỳ):  $20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 20.000.000 \text{ đồng} = 328.767 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là:  $6.000.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} + 1.000.000 \text{ đồng} = 6.671.233 \text{ đồng}$ .

09. Ngày 03/8/2020, L cho ông Y C Bya, vay số tiền 5.000.000 đồng, không thu phí, lãi mỗi kỳ là 350.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 07 kỳ, số tiền là 2.450.000 đồng. Chưa trả tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 5.000.000 đồng trong vòng 70 ngày (07 kỳ):  $20\%/365 \text{ ngày} \times 70 \text{ ngày} \times 5.000.000 \text{ đồng} = 191.781 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là: 2.450.000 đồng – 191.780 đồng = 2.258.219 đồng.

10. Ngày 19/8/2020, L cho bà Phạm Thị Ngọc Y, vay số tiền 10.000.000 đồng, thu tiền phí 500.000 đồng, lãi mỗi kỳ là 1.000.000 đồng, đã đóng được tổng cộng 06 kỳ, số tiền 6.000.000 đồng. Chưa trả tiền gốc. Như vậy:

- Tiền lãi chính đáng khi vay 10.000.000 đồng trong vòng 60 ngày (06 kỳ):  $20\%/365 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày} \times 10.000.000 \text{ đồng} = 328.767 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là: 6.000.000 đồng – 328.767 đồng + 500.000 đồng = 6.171.233 đồng.

11. Khoảng tháng 7/2020, L cho bà Phạm Thị Ngọc T, vay hình thức vay trả góp số tiền vay là 5.000.000 đồng, thu phí 250.000 đồng, trả góp mỗi ngày là 250.000 đồng (trong đó tiền gốc là 200.000 đồng, tiền lãi là 50.000 đồng) trong vòng 25 ngày. Đã trả xong. Như vậy:

- Tiền lãi đã thu được trong vòng 25 ngày là: 50.000 đồng x 25 ngày = 1.250.000 đồng.

- Tiền lãi chính đáng khi vay 5.000.000 đồng trong vòng 25 ngày:  $20\%/365 \text{ ngày} \times 25 \text{ ngày} \times 5.000.000 \text{ đồng} = 68.493 \text{ đồng}$ .

- Số tiền thu lợi bất chính là: 1.250.000 đồng – 68.493 đồng + 250.000 đồng = 1.431.507 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của Phạm Mạnh L khi cho 11 người nói trên vay tiền là 47.588.356 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS TP.BMT ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Mạnh L về tội “Cho vay lãi nặng” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bị cáo Phạm Mạnh L số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

#### **Các biện pháp tư pháp:**

1. Buộc Phạm Mạnh L trả cho chị H’N Ayun số tiền 6.616.438 đồng; chị H’L Êban số tiền 4.726.027 đồng; chị H’B Êban số tiền 3.308.219 đồng; chị H’Đ Niê số tiền 3.969.863 đồng; chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền 5.671.233 đồng; anh Bùi Đại N số tiền 5.671.233 đồng; anh Y’C Bya số tiền 2.258.219 đồng; chị Phạm Thị Ngọc Y số tiền 5.671.233 đồng, chị H’D Êban số tiền 2.563.014 đồng, chị H’M Niê số tiền 1.901.370 đồng, chị Phạm Thị Ngọc T số tiền 1.431.507 đồng.

2. Truy thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Mạnh L số tiền 22.361.644 đồng, trong đó: Số tiền 15.350.000 đồng tiền gốc người vay đã trả,

gồm: Chị H'D Êban 4.800.000 đồng, chị H'M Niê 5.800.000 đồng, chị Phạm Thị Ngọc T 4.750.000 đồng. Số tiền 2.561.644 đồng tiền lãi chính đáng theo quy định (lãi suất 20%) và số tiền 4.450.000 đồng tiền phí bị cáo Phạm Mạnh L thu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan khi cho vay.

3. Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp để sung ngân sách Nhà nước; cụ thể: chị H'N Ayun số tiền 9.500.000 đồng; chị H'L Êban số tiền 9.200.000 đồng; chị H'B Êban số tiền 4.500.000 đồng; chị H'D Niê số tiền 1.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền 9.500.000 đồng; anh Bùi Đại N số tiền 19.000.000 đồng; anh Y C Bya số tiền 5.000.000 đồng; chị Phạm Thị Ngọc Y số tiền 9.500.000 đồng.

4. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, Số Imei: 359189071258667, là phương tiện bị cáo Phạm Mạnh L sử dụng phạm tội; số tiền 5.000.000 đồng là tiền chị H'D Niê trả tiền gốc đã vay cho bị cáo Phạm Mạnh L nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Mạnh L không tranh luận, bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Đăng H xác định căn nhà đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sở hữu của ông H cho L thuê để kinh doanh, ông H không biết L sử dụng vào việc cho vay lãi nặng, 11 người vay tiền của L như đã nêu ở trên đều không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Mạnh L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Phạm Mạnh L là có cơ sở, đúng pháp luật. Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến ngày 08/10/2020 tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Mạnh L đã cho 11 người vay tiền với mức lãi suất từ 292%/năm đến 365%/năm gấp từ 14 đến 18 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 47.588.356 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ Luật Hình sự.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất*

*chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”*

[2] Phạm Mạnh L là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được Nhà nước cấm mọi hành vi cho vay lãi nặng, nhưng vì ham lợi mà bị cáo bất chấp cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo ngày 27/7/2000 và ngày 26/02/2008, bị Công an quận H, thành phố Hà Nội, xử phạt hình chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 26/02/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Do đó, cần phải xử lý nghiêm để đạt tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Hiện tại bị cáo làm thuê, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, nhưng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Mạnh L đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.1] Đối với số tiền 43.788.356 đồng, là tiền lãi Phạm Mạnh L thu lợi bất chính (không bao gồm số tiền phí) nên cần buộc Phạm Mạnh L trả lại cho những người vay tiền, cụ thể: Trả cho chị H’N Ayun số tiền 6.616.438 đồng; chị H’L Êban số tiền 4.726.027 đồng; chị H’B Êban số tiền 3.308.219 đồng; chị H’Đ Niê số tiền 3.969.863 đồng; chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền 5.671.233 đồng; anh Bùi Đại N số tiền 5.671.233 đồng; anh Y’C Bya số tiền 2.258.219 đồng; chị Phạm Thị Ngọc Y số tiền 5.671.233 đồng. Riêng chị H’Đ Êban, H’M Niê, Phạm Thị Ngọc T khi nhận tiền vay đã bị trừ đi khoản phí nhưng đã trả cho bị cáo số tiền gốc ban đầu bao gồm cả tiền phí nên ngoài tiền lãi thu lợi bất chính thì bị cáo phải trả lại thêm số tiền phí, cụ thể: Chị H’Đ Êban số tiền 2.563.014 đồng, chị H’M Niê số tiền 1.901.370 đồng, chị Phạm Thị Ngọc T số tiền 1.431.507 đồng.

[5.2] Đối với số tiền 22.361.644 đồng, trong đó: Số tiền 15.350.000 đồng tiền gốc người vay đã trả, gồm: Chị H'D Êban 4.800.000 đồng, chị H'M Niê 5.800.000 đồng, chị Phạm Thị Ngọc T 4.750.000 đồng. Số tiền 2.561.644 đồng tiền lãi chính đáng theo quy định (lãi suất 20%) và số tiền 4.450.000 đồng tiền phí bị cáo Phạm Mạnh L thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi cho vay nên cần truy thu của bị cáo Phạm Mạnh L sung ngân sách Nhà nước.

[5.3] Đối với số tiền 72.200.000 đồng nợ gốc đã vay (đã trừ đi khoản phí), chưa trả cho bị cáo Phạm Mạnh L, nên cần buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: chị H'N Ayun số tiền 9.500.000 đồng; chị H'L Êban số tiền 9.200.000 đồng; chị H'B Êban số tiền 4.500.000 đồng; chị H'D Niê số tiền 1.000.000 đồng (do đã trừ đi số tiền 5.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ); chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền 9.500.000 đồng; anh Bùi Đại N số tiền 19.000.000 đồng; anh Y C Bya số tiền 5.000.000 đồng; chị Phạm Thị Ngọc Y số tiền 9.500.000 đồng.

[5.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei: 359189071258667, là phương tiện bị cáo Phạm Mạnh L sử dụng phạm tội; số tiền 5.000.000 đồng là tiền chị H'D Niê trả tiền gốc đã vay cho bị cáo Phạm Mạnh L nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Trong vụ án này, Phạm Mạnh L khai cho chị Đỗ Kim H, sinh năm 1972, trú tại: Đường H, phường A, thành phố B vay số tiền 10.000.000 đồng, thu phí 500.000 đồng, lãi suất mỗi kỳ 1.000.000 đồng, đã đóng được 01 kỳ số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra chị H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Ngoài ra, Phạm Mạnh L, còn khai nhận cho một số cá nhân vay tiền góp tại địa bàn thành phố B và huyện C, tỉnh Đắk Lắk gồm những người tên V Caphê, Ly N, K, P LHP, S, N nhưng không xác định được thông tin, lai lịch, địa chỉ người vay; Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không triệu tập làm việc được nên không đủ căn cứ kết luận việc cho vay tiền và số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Mạnh L đối với những khoản vay này để xử lý về hành vi cho vay lãi nặng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với phương tiện bị cáo Phạm Mạnh L sử dụng để đi thu tiền lãi của những người vay nợ, là chiếc xe mô tô của bạn tên H (chưa xác định lai lịch) là loại xe Wave, màu đỏ (không rõ biển số) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án tiến hành xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[8] Đối với ông Mai Đăng H, là người cho bị cáo Phạm Mạnh L thuê nhà tại địa chỉ đường T, phường T, thành phố B. Ông H không biết L sử dụng nhà làm địa điểm hoạt động phạm tội nên Cơ quan điều tra không kê biên tài sản và xử lý đối với ông H, là phù hợp.



[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Mạnh L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Mạnh L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Mạnh L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/10/2020 đến ngày 18/10/2020 là 09 ngày, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Mạnh L còn phải chấp hành 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Công an quận N, Thành phố H ấn định thời gian người chấp hành có mặt tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, Thành phố H. Giao bị cáo Phạm Mạnh L cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, Thành phố H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Mạnh L 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

***Các biện pháp tư pháp:*** Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Buộc Phạm Mạnh L phải trả lại cho:

- Chị H’N Ayun số tiền 6.616.438 đồng (*Sáu triệu sáu trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*);

- Chị H’L Êban số tiền 4.726.027 đồng (*Bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*);

- Chị H’B Êban số tiền 3.308.219 đồng (*Ba triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười chín đồng*);

- Chị H’Đ Niê số tiền 3.969.863 đồng (*Ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*);

- Chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền 5.671.233 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng*);

- Anh Bùi Đại N số tiền 5.671.233 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng*);

- Anh Y C Bya số tiền 2.258.219 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn hai trăm mười chín đồng*);

- Chị Phạm Thị Ngọc Y số tiền 5.671.233 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng*).

- Chị H'D Êban số tiền 2.563.014 đồng (*Hai triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn nghìn đồng*);

- Chị H'M Niê số tiền 1.901.370 đồng (*Một triệu chín trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Chị Phạm Thị Ngọc T 1.431.507 đồng (*Một triệu bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh bảy nghìn đồng*).

2. Truy thu của bị cáo Phạm Mạnh L số tiền gốc mà những người vay đã trả cho bị cáo 15.350.000 đồng, số tiền lãi chính đáng mà những người vay đã trả cho bị cáo 2.561.644 đồng và số tiền phí mà bị cáo thu của những người vay 4.450.000 đồng; Tổng cộng 22.361.644 đồng (*Hai mươi hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

3. Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Chị H'N Ayun số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Chị H'L Êban số tiền 9.200.000 đồng (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*);

- Chị H'B Êban số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Chị H'D Niê số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*);

- Chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Anh Bùi Đại N số tiền 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*);

- Anh Y C Bya số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*);

- Chị Phạm Thị Ngọc Y số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

4. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, Số Imei: 359189071258667, là phương tiện bị cáo Phạm Mạnh L sử dụng phạm tội và số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) là tiền chị H'D Niê trả tiền gốc đã vay cho bị cáo Phạm Mạnh L.

(*Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột*)

\* *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Mạnh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an quận N, Tp. H;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Dư**